SÔ 967 NĂM THỨ HƯƠNG-HAM — HUẾ MỖI SỐ 4 XU 丙子年 八月十六日 NGÀY THỨ NĂM 1 OCTOBRE 1936

GIÁ BÁN
NƯỚC-PHÁP | NGOẠI-QUỐC
Một năm [illegible] | [illegible]
Sáu tháng 2.00 | 3.00
Ba tháng 1.00 | 2.00
Mua báo phải trả tiền trước. Thư và ngân phiếu gửi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Ai đăng quảng cáo, viết báo, tin thương lượng trước.

TIẾNG-DÂN

La Voix du Peuple

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG (Quản-lý) TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

Mỗi tuần xuất-bản bá kỳ: thứ BA, thứ SÁU và thứ BẢY

BÁO-QUÁN [illegible] Đường Đông-Ba, Huế
Giây-thép nói: số 43
Giây thép: TIENGDAN HUE

Mặt trời khó soi đến chậu úp.

DEPOT LEGAL No [illegible]

NHÂN CUỘC HỘI-ĐỒNG BẤT-THƯỜNG CỦA VIỆN DÂN-BIỂU TRUNG-KỲ

MỐI HOÀI-NGHI ĐỐI VỚI TẬP DÂN NGUYỆN

Viện Dân-biểu Trung-kỳ đã có chỉ-dụ triệu-tập Hội-đồng thường-niên vào ngày 10 octobre sẽ tới. Thế mà ngày 25 septembre, nửa tháng trước ngày nói trên, lại có lệnh triệu-tập một cuộc hội-đồng bất-thường. Hội-đồng bất-thường nầy là hội-đồng bất-thường đầu tiên từ khi có viện Nhân-dân đại-biểu. Mỗi lần triệu-tập một kỳ Hội-đồng Dân-biểu, chính-phủ tốn một số tiền không ít, nào tiền phụ cấp mỗi ngày, nào tiền xe lửa bọng nhứt v. v... cho các ông dân biểu, tính ra cũng đến mấy ngàn đồng.

Đương buổi kinh-tế khủng hoảng nầy mà có cuộc hội-đồng bất-thường, tất phải là việc cần; và nhứt là còn chi hai tuần nữa thì đến kỳ hội-đồng thường niên, mà cũng không chờ được, thì tất phải có việc gấp hơn.

Nhưng theo lời các ông dân-biểu đi dự cuộc Hội-đồng bất thường vừa rồi, thì thấy nói cái việc cần gấp kia chỉ là việc sắp đặt bản nguyện-vọng để đưa về Pháp-đình.

Nhưng bản-nguyện-vọng ấy ở đâu? Ở Nam-kỳ đồng-bào ta được sống dưới một chính-thể khác, các công việc phát-biểu ý-kiến có chịu dễ dàng hơn, lại cũng đã có lập những Ủy-ban hành-động ở các tỉnh, có tổ chức những cuộc hội hiệp ở Saigon, để đi đến cuộc Đông-dương Đại-hội-nghị. Đồng-bào Bắc-kỳ, cũng đã có một ủy-ban chính-thức và đương lo lập những Tỉnh-ủy các nơi. Tuy ở Nam hoặc ở Bắc, trong một công việc xưa nay chưa từng làm, cũng không khỏi có đều khuyết điểm, nhứt là cái trạng thái chia rẽ. Nhưng ít nữa ở Nam Bắc ngày nay còn có những bộ phận để mà lo việc bày tỏ ý-nguyện của nhân dân thiết-tha hơn.

Đến như Trung-kỳ thì đồng-bào ta vẫn có hưởng-ứng theo anh em Nam-kỳ mà có bày ra những cảnh xao xuyến trong mấy tuần. Cũng có tỉnh như Nghệ-an thì nhân-dân được quan trên để cho hội hợp bàn luận về các nguyện-vọng sẽ bày tỏ cho Phái-bộ điều-tra. Ở Huế cũng có một tiểu-ban lo tổ-chức cuộc Toàn-kỳ hội-nghị, rồi cũng có một lâm-thời Ủy-ban do cuộc Toàn-kỳ hội-nghị cử ra. Nhưng chỉ trong mấy bữa mà vì tình thế khó khăn, cái Ủy-ban sau cùng đã phải giải-tán. Tuy là Tiểu-ban tổ-chức cũng có mở đầu cuộc thảo-luận tập thỉnh-nguyện cho dân Trung-kỳ, nhưng vì công việc dở dang mà tập-thỉnh-nguyện ấy không thể lấy làm tập thỉnh nguyện chính-thức của Toàn-kỳ.

Vậy thì bữa 25 septembre vừa rồi, Dân-viện họp hội-đồng bất-thường mà xét tập thỉnh nguyện nào?

Chúng ta đã thấy hiện nay ở Trung-kỳ chưa có một tập thỉnh nguyện nào mà có thể nói rằng là do toàn-thể nhân-dân cử đại-biểu để thảo, thì tất nhiên muốn cho Trung-kỳ có tập thỉnh nguyện, tập thỉnh nguyện ấy cần phải là của viện Dân-biểu. Mà tập thỉnh nguyện của viện Dân-biểu, chính trong mấy ngài dân-biểu có những ngài không dự, có những ngài tới có mặt mà cáo ra, đã thấy cái vẻ so le, chưa nói đến dân chúng.

Vì sao?

Là vì mỗi ông dân-biểu tiếng là đại biểu cho những ba vạn dân, nhưng kỳ thực vì cái chế độ tuyển-cử có lắm đều khuyết điểm mà thành ra chỉ có một số ít người được quyền đi bầu dân-biểu. Không những không phải người dân nào được hưởng quyền công-dân là được đi bầu cử cả, khóa hiện thời ở tỉnh nọ có ông tỉnh hạt nghị viên không có thể bầu cử. Số người đi bầu cử đã hẹp như thế mà nếu Dân-biểu thiệt thay mặt cho toàn dân, mà phạm vi dân biểu chỉ để xét mấy bản ngân sách, không thể để khởi một vấn-đề gì thuộc về chính trị, thì làm thế nào mà bày tỏ hết nguyện-vọng của dân? Cách bảo-cử, cùng phạm vi quyền hạn của Dân biểu đã thế, nên một hạng người có lòng với nước, có thể làm việc được, lại vì thế mà không muốn dấn mình vào một cơ quan chỉ có cái tên trống. Cái cớ sau nầy lại càng chứng rõ rằng Dân viện không thể nào thảo bản nguyện vọng toàn kỳ được.

Vì các lẻ trên nên đối với cái tin nói rằng bộ Thuộc-địa muốn biết gấp các nguyện vọng của dân ta, phần đông vẫn hoài nghi.

GIANG-HẠ

THƠ-TÍN

Cùng mấy ông dân ở Thanh hóa

Được bài nói chuyện «Ngồi thứ Dân biểu» gởi lại, song hiện nay có nhiều bài cần phải đăng nên bài ấy thong thả mới đăng được.

Ô. Ng. h. T., làng Phước long. h Đông xuân. Phú yên

Được thư nói có người thù hiềm vu báo cho ông đều nầy đều nọ mà ông chỉ nghe nói, v. v. Cái đó có phòng sao được, miễn là mình không làm đều trái pháp. Nếu có sự gì hãy với nhà pháp luật minh xét.

T. D.

CHUYỆN ĐỜI

Thu về...

Chúng ta bước vào mùa thu đã giá nửa, ngày hôm qua là tiết trung thu. Đã là thu nên từ khi hậu, thì tiết, cảnh vật gì gì đều nhuốm mùi thu. Mà cái mùi thu lại đầy thi vị. Cũng thì hạt mưa, mà không mát như hạt mưa mùa hạ, không lạnh như hạt mưa mùa đông, giữa một cảnh trời âm ái, không sáng choang như trời mùa hạ không ảm đạm như trời mùa đông, những hạt mưa mùa thu lất phất trên những tàu lá, vừa buồn bã vừa tiêu sơ, như khêu gợi bao nhiêu tâm sự của thi nhân cần người đa cảm.

Thu về!

Mới ngày nào nằm ngoài vườn nghe cái ngọn gió thả vị mùa thu sẽ đẩy bức màng thưa trước cửa bước vào.. thì ta đã cùng nhau hô: Kìa, thu đã về! Thu về rồi với ngọn gió thu, con trăng thu, hạt mưa thu, ta đã mải miệt với thu một độ. Rồi thu đi, để lại trong ký ức của ta bao nhiêu những chuyện thương tiếc nhớ nhung; hoặc nhân trong nhịp thu mà phải trải qua nhiều chuyện oái oăm trong tâm hồn, thất vọng trên con đường lăn thả, thì tự nhiên thu đi mà như cũng để hận cho lòng...

Nay đến thu về, cùng với thu những chuyện đã xảy ra trong nhịp thu, những tình cảm vui mừng, giận tủi cũng còn về với thu.

Ta được hưởng cái thu năm nay, tiết trung thu còn là trong thời kỳ hiện tại, nếu ta lo xa hơn nữa mà nghĩ đến cái ngày thu đi rồi năm khác thu về.., mà muốn cho thu kia chỉ đem lại cho ta những đều vui mừng yên ủi, thì ta nên làm thế nào cho cái thu năm nay, khỏi để hận cho lòng ta

Mà làm thế nào! Bao nhiêu những khách chơi thu, bao nhiêu người có nhiều tình cảm với thu, bao nhiêu người có vì thu mà quả tìm để ứng pháp phòng đánh đổ mấy nhịp mừng giận thương, sợ, yêu, ghét, muốn, tưởng cũng sẽ vì thu mà tìm ra phương pháp.

Vì thu mà cũng vì mình..,

Lạc-nhân

Trung-hoa với Nhật-bản

Đông kinh, 23 9. — Báo «Nichi Nichi Shimbun» đăng tin rằng Ngoại trưởng Trung hoa có chăng Đạisứ Nhật hội đàm, và yêu cầu hãy các cuộc điều đình tại Nam kinh trong hai ngày 15 và 16 Septembre, mà điều đình lại một cách chính thức hơn. Báo ấy cho cuộc vận động của Ngoại trưởng Trung hoa đó có mục đích dứt ngay cuộc điều đình giữa hai nước Trung Nhật xưa rày, thứ nhứt là về sự giải quyết các cuộc xung đột ở Pakhoi và Changtan

Báo ấy lại nhận thiệt cuộc điều đình cậy chính phủ Anh can thiệp vào cuộc giao thiệp Trung Nhật ở Quảng châu, trong khi chủ tỉnh Hương cảng đến viếng Tướng giới Thạch. Người ta nói nếu quyết định cậy Anh can thiệp, thì Tướng lại sẽ gặp chủ tỉnh Quảng châu một lần nữa

(Xem tiếp qua trang 4 cột 6)

Tại Quảng nam lụt to, hại mùa màng rất nhiều!

Suốt mấy ngày đêm, từ 21 đến 26-9 36 (6 đến 11 tháng 8 ta) ở miền Quảng-nam, mưa luôn không dứt, lại mưa to, 2 bên đường xe lửa nước chảy như sông. Khoảng đường ga Phước-chỉ bị hư một đoạn dài (T. D. đã đăng), tu bổ riết nay đã đi suốt được (ngày 26, 27 xe tốc hành đến đó phải sang xe, ngày 28 mới đi suốt).

Về mùa màng, miền thì lúa đã chín, bị ngập, miền thì phần nhiều lúa đương trỗ, phơi màu và ngậm sữa, bị nước đùa, bùn dập, gió ngã, trông rất thảm hại.

Thế là mùa tháng 9 nầy, bát cơm đã gần đưa vào miệng mà bị nạn lụt nầy cướp mất. Ngay cho nhà nông biết bao! Thấy rõ

Dân Quảng-ngãi đương kinh ngạc với cái nghị-định hạn chế người Annam lên các xứ Mọi

Dân Quảng-ngãi ở các làng thuộc biên giới mấy xứ Mọi Trà-bồng, Sơn-hà, Minh-long, Ba-tơ, hướng lai chỉ nhờ nghề buôn bán với Mọi mà nuôi sống cả gia đình, và đóng góp xâu thuế. Không kể về thời đại đi vắng, như đời Lê, đời Tiền Nguyễn, nhơn dân ra công khai thác mỏ mang bờ cõi ở các miền Mọi, dấu vết vẫn còn; đến sau, Nguyễn-Triều vào đời vua Gia-long, vạch riêng giới hạn, chia ra người Mọi, người Annam, theo nơi trường lấy, mà người Annam vẫn thường lui tới các xứ Mọi ấy buôn bán luôn luôn. Từ khi nước Pháp sang bảo hộ, nhơn cái dấu vết từ xưa, đem dân Annam lên khai thác các xứ Mọi ở miền Thượng du, trong khoảng quan cố tri huyện Trần-Ngọc sai tri huyện Mọi Sơn-hà, người Annam đã lên khai lập thành xóm thành làng, như làng Hà-tân, Hà-thành, thuộc Sơn hà; làng Tân-hà, Trường an, thuộc Ba-tơ v. v., có lắm người khai cơ, tạo sản, mua vườn, mua ruộng, đã có hộ tịch rõ ràng; nhứt là mấy năm gần đây, vì tình hình kinh tế khuẩn bức, đường giao thông vào Nam ra Bắc khó lưu hành, dân nông vì địa thế liền tiếp, đã đưa nhau lên ở làm ăn trên các miền Mọi, có người đã nhập tịch vào các làng Tây thiết trên Mọi, đều có cơ sở. Xét những con số trong quyển sổ các người dân lánh thuế «miễn bái buôn Mọi» và giấy xin phép vào buôn ở các miền Mọi của dân ở biên giới trung châu, hoặc dân ở hẳn trên miền Mọi, tưởng không cần nói nhiều, nhà đương cuộc đã châu rồi.

Vừa rồi thấy quan đốc Sơn-hà có yết bản nghị định số 976 ngày 28-7-36 thi hành tại các hạt Mọi tỉnh Quảng-ngãi, chia ra như sau nầy:

«1°) Biệt lưu hạt. — Hạt Sơn-hà, tổng Sơn-thượng tổng Sơn-trung, tổng Cà-đeng; hạt Trà-bồng, ngay giữa nói Co-dem trở lên về phía tây. Trong mấy xứ ấy, trừ biệt người ngoại quốc, người Annam, người Tây, người Tàu v. v. không được đi tới.

«2°) Kiểm số hạt — Di-lăng, Ba-tơ, những chỗ không về phần «biệt lưu hạt», và «lưu thông hạt» trong mấy xứ ấy, người Đại Pháp và người thuộc về Bảo hộ có giấy phép thì vào được.

«3°) Lưu thông hạt. — A) Những mấy làng Annam đã thành lập trong mấy xứ về phần kiểm số hạt, khoản thứ hai có sắp đặt riêng.

B) Những chỗ Trà-bồng, Hà-thành, Minh long, Ba-tơ, Đèo-ải, Làng-ri, Gió-vụt, sắp lập những con đường cái quan đi tới mấy xứ Mọi kể trên nầy, thì được lưu thông...».

Thế là từ nay những người buôn bán trên các miền Mọi đã bị hạn chế, như mấy khoản nói trên sinh ra lắm nỗi thiệt thòi cho dân làm ăn nơi Mọi.

1) Tại tổng Sơn thượng và Sơn-trung, người Annam lên lập thành nhà cửa hơ 60 70 80 nóc nhà, sau khi bị giặc Mọi đến vây đồn Di lăng, thì có lệnh quan đốc đổi về trung châu; những nhà cửa, lò mà, công vật hạng không dọn dẹp được đành phải bỏ luôn trên mấy vùng ấy, cũng mong có lúc được trở lại chốn cũ tìm ăn. Nay có lệnh cấm, thì bao nhiêu tài sản đã phải bỏ mà đường sinh lý sau nầy mới biết nương cậy vào đâu?

2) Các miền Mọi xưa nay người Annam vẫn được lưu thông, nhứt là những miền về các tổng Sơn-thượng, Sơn-trung, Cà-đeng, nay cấm người Annam không cho lên buôn, thế là bao nhiêu tiền của đã phần phát trước cho các sách Mọi, mà họ đã buôn quen, như sau, chè, trầu, quế, vì cớ cấm nầy họ tất phải mất vốn, nên nhiều kẻ than phiền.

3) Người Mọi và dân Annam, tuy có giới hạn phân biệt, song vì tình quen thuộc qua lại buôn bán, vì thế đất đai liền nhau, không bị sông ngăn biển cách như người ngoại quốc đã sang Annam (như người Chà, người Chệt ..); huống có người Pháp mở mang lâm lâm dạo cho 2 dân tộc Mọi và Annam, người Annam nhờ thế mà rộng đường sinh hoạt. Nay bị hạn chế, đành cam phận bó tay, người Annam không đường làm ăn, tưởng không lợi gì cho người Pháp trong lúc sinh kế khó khăn nầy.

Vậy mong nhà đương cuộc trông thấu cái nỗi khổ ấy cho dân Annam khỏi cụt đường sinh kế.

B. N.

Chú đệ đơn vu cho cháu làm cọng sản!

Theo báo «TRUNG BẮC», vừa rồi tại làng Thịnh quả, phủ Đức thọ (Hà tĩnh; có xảy ra một việc chú làm đơn trình cháu quần tụ đảng thuyết cọng sản như sau nầy:

Nguyên trong họ có thửa tộc điền bị tên Đặng duy Dương là tộc biểu họ ấy bao chiếm đã lâu, nay nhân từ đường bị hư nát, thì có mấy người trong họ là Đặng Tuân, Đặng ngọc Trân (cháu họ) Đặng Cung, Đặng Tình và Đặng Tin (cháu ruột) đứng lên đòi lại thửa ruộng ấy để bán hoa mầu thu mối lợi lấy tiền tu bổ từ đường, nhưng Đặng duy Dương thoái thác không chịu trả lại, mấy tên kia cứ đòi lại cho được, người chú bèn đi trình chức dịch rằng lũ cháu làm cọng sản! Chưa biết việc nầy rồi kết liễu ra sao.

Chú cháu đời nay ra thế! không phải phù bình nữa.

Tờ báo-cáo của tạm-thời tiểu-ban

tại Toàn-kỳ Hội-nghị ngày 20-9-36

(Báo-cáo-viên NGUYỄN-QUÍ-HƯƠNG thảo)

(Tiếp theo và hết)

V. — Lao-động

Lao động các nước văn minh có pháp luật bảo hộ, có quyền lập công đoàn, thế mà họ còn bị chủ thuê áp bức, huống chi là lao động ở xứ ta, không có một chút gì là quyền lợi, thì nỗi khổ không nói cũng có thể tưởng tượng được. Nay xin trích một vài chứng cớ.

Tiền công lao động từ cuộc kinh tế khủng hoảng sụt xuống từ một phần ba cho đến một phần năm. Nay chỉ xin dẫn một ít ví dụ về hạng lao động nông nghiệp là hạng ít tiền công nhứt. Trước cuộc kinh tế khủng hoảng, một người thợ cấy (đàn ông) mỗi ngày được từ 6 đến 10 xu, mỗi người thợ cày (đàn ông) mỗi ngày được từ 15 đến 25 xu, mỗi người thợ gặt (đàn ông) từ 15 đến 30 xu, với ba bữa cơm xoàng. Ngày nay một người thợ cấy được từ 3 đến 5 xu, một người thợ cày từ 4 đến 7 xu, một người thợ gặt từ 10 đến 15 xu, với ba bữa cơm xoàng. Ngoài ra còn một hạng lao động không chuyên nghề thì cứ thơ thẩn làng nầy sang làng khác để kiếm việc làm thuê. Về lối đầu năm 1935 ở Thanh-hóa đã có người nhận đào một cái giếng với ba giác tiền công, đắp một cái nền nhà nhỏ với 25 xu tiền công. Những chuyện ấy tuy quái dị mà có thực.

Tiền công đã hạ mà lao động lại phải làm việc nhiều giờ, một ngày làm 10, 11 giờ là sự thường. Các cu ly đồn điền có nơi kể cả thì giờ đi từ chỗ ở đến chỗ làm, thì làm việc ít nhứt là 12 giờ, cũng là chuyện thường. Đã vậy mà động một ít thì chủ và cai cúp tiền công và có bồi đánh đập nữa. Đàn bà cũng làm việc như đàn ông mà phải ăn tiền công ít hơn; đến kỳ thai nghén phải nghỉ, thì lại mất tiền công. Trẻ con bị bắt làm việc không có bạn chơi. .. Những điều bà Andrée Viollis nói về lao động Đông-dương trong quyển INDOCHINE SOS còn nhiều chỗ dưới sự thực nữa kia.

Chính-phủ Bình-dân là chính-phủ do giai cấp lao động của nước Pháp cử lên, bản là đối với lao động thuộc địa vẫn sẵn lòng giải phóng, vậy chúng ta nên xin:

1°) Thi hành pháp luật bảo hộ lao động ở Đông-dương.

2°) Quyền tự do lập công đoàn.

3°) Thi hành luật mỗi ngày làm 8 giờ, mỗi năm được nghỉ 15 ngày vẫn ăn lương.

4°) Đãi lao động đàn bà bình đẳng với đàn ông (việc bằng nhau tiền công phải bằng nhau).

5°) Bảo hộ lao động trẻ con.

6°) Sửa lại chế độ mộ dân đi ra nước ngoài.

VI. — Xã-hội

Vấn đề xã hội rất bao quát. Duy đều quan hệ và khẩn thiết nhứt là phải làm thế nào cứu tế tình cảnh bần khốn và bệnh tật của nông dân và lao động. Vậy xin chính phủ khoách trương việc xã hội bảo đảm, xã hội cứu tế và y tế.

Việc xã hội bảo đảm ở xứ ta chưa hề thi hành; việc xã hội cứu tế chính phủ vẫn thường hay để cho quốc dân tự tổ chức và gần đây chính phủ cũng có thiết lập nhiều cơ quan cứu tế, tuy phạm vi còn nhỏ hẹp. Duy có việc y-tế trong dân gian chính phủ vẫn lo liệu cho dân, nhưng cách tổ chức còn khuyết điểm nhiều phần. Các nhà thương ở phủ huyện thường hay thiếu thuốc. Có khi một người nhà quê băng bộ đi trên 10km đến nhà thương, mà đến nơi lại không xin được thuốc, vì thầy khán hộ bảo đã hết thuốc rồi! Còn lại nhà thương tỉnh, nhà thương lớn ở kinh đô, thì không đủ chỗ cho bạng bố thì nằm; nhiều người bệnh đến nhà thương xin nằm mà không được, phải ôm bệnh trở về mà chờ chết. Vậy chúng ta nên xin:

1°) Khuyến khích viện Tế-bần, việc Dục-anh.

2°) Thi hành luật xã hội bảo đảm về tật bệnh, lão nhược và thất nghiệp.

3°) Mở rộng nhà thương các tỉnh, thêm nhiều phòng bố thí, cho bệnh nhân ăn uống khá hơn.

4°) Đặt thêm và mở rộng các nhà thương phủ huyện, có thuốc men và khí cụ đủ để người bệnh thường có thể nằm lại điều trị.

5) Chia mỗi tỉnh ra nhiều khu y-tế (Secteurs sanitaires). Đặt một viên y-sĩ Đông-pháp để coi các bịnh viện ở khu ấy, đi thăm bệnh ở thôn quê để chữa bệnh truyền nhiễm, hoặc để phòng, hoặc chế chỉ bệnh ấy.

6) Đặt ở trường Y khoa đại học một ban như trường Y học ngày trước, để đào tạo các y-sĩ Đông-pháp dặng bổ dụng ở các khu y-tế các tỉnh hạt.

7°) Mở nhiều nhà hộ sinh ở thôn quê, dạy bà mụ ở nhà thương các tỉnh, và cấp thuốc men khí cụ cho họ về làm nghề ở thôn quê. Các bà ấy ở dưới quyền thanh tra của y-sĩ Đông-pháp trong khu y-tế.

8°) Khuyến khích phương pháp bài trừ các bệnh truyền nhiễm,

(Xem qua trang 3 cột 1)

https://tieulun.hopto.org

Lại bàn về vấn đề cải cách xã thôn

Nước ta ở dưới quyền Bảo-hộ của nước Pháp đã hơn nửa thế kỷ nay, sự tiến bộ vẫn hãm nhiên, song chỉ tập trung ở các nơi đô hội, còn ở thôn quê thì chưa có chút gì thay đổi cả : những hủ tục vẫn còn nguyên, đường sá bần thỉu chật hẹp, nhà cửa ẩm thấp tồi tàn, các điều kiện về vệ sinh hoàn toàn thiếu thốn. Trong sự sinh hoạt của dân quê, không có chút gì mới mẻ, họ không được hưởng mấy may những thú nhàn sinh mà sự văn minh đã đem đến cho các dân tộc tân tiến.

Sự đình trệ đáng tiếc ấy phần lớn vì trình độ học thức của dân quê còn thấp kém, dân thì dốt nát còn những người cầm quyền ở làng thì phần đông thuộc phái cựu hủ, không được trông rộng thấy xa. Họ không hiểu rõ lệ luật, họ không có công tâm công đức, họ coi chỗ làng là nơi để họ đục khoét, họ chỉ bo bo giữ các hủ tục để cho họ được mâm cao cỗ đầy, có phần rồi cố biểu. Còn đối với các viên chức nhà nước về làng, thì họ rụt rè sợ sệt, trước sự phi pháp, họ không biết đường binh vực cho dân, mà khốn nỗi, ít khi họ binh vực, lại còn mượn thế quan để dọa nạt dân.

Tình cảnh dân quê khốn khổ trăm bề, mấy lâu nay các báo chí thường nhắc nhở đến luôn.

Vậy nay vấn đề cần thiết ở xã thôn là cải cách hương tục, mở mang ở làng về mọi phương diện cho hợp với sự nhu cầu của dân, cho tình cảnh nhân dân bớt thống khổ, đặng sống được dễ dàng và vui thú.

1) Nên bỏ bẩn các hủ tục. — *Các hủ tục có hại đến sự tiến hóa của dân, Chánh phủ nên ra lệnh bỏ hẳn. Xem như việc cúng tế, dân đối với sự cúng thần tế thánh không có chút lòng tin ngưỡng như các tín đồ của các tôn giáo. Họ chỉ coi như một cái lệ xưa bày nay làm. Các bọn cường hào thì xem như một dịp để đánh chén no say. Khi nào cúng tế có bò heo thì hiệp đông ; khi nào chỉ trầm trà thì vắng tanh. Đến chức chả tế cùng chức sắc ở làng, khi nào có phần biếu kỉnh thường gây mối tranh dành ; khi nào không có đầu trâu nọng lợn, thì họ từ khước. Xem thế thì họ vì thần thánh hay vì miếng ăn ? mà công khó ở làng bao nhiêu đều đổ vào các cuộc cúng tế cả, còn đâu mà lo sự công ích công lợi khác. Vậy không thể cho là cổ tục đáng nể, mà nên xem như những hủ tục đáng đạp đổ ngay.*

2) Nên đào tạo các hương chức có học thức phổ thông. — *Như trên đã nói, sự tiến bộ ở thôn quê đình trệ, vì phần đông các hương chức thuộc phái cựu hủ, sự kiến thức họ không ra khỏi lũy tre xanh, không học, không hiểu cách tổ chức một xã thôn ở các nơi tân tiến trên đời mới, chỉ làm trở lực cho sự tiến bộ. Nếu bàn đến sự mở mang đường sá, cầu cống, trường học, nhà thương v. v. thì họ lãnh đạm, viện lẽ rằng xưa ông bà ta cần gì những thứ ấy mà vẫn sống lâu trăm tuổi. Họ không biết cách làm việc theo một qui tắc cho có trật tự. Xem như việc giữ sổ bộ nhân thân, nhiều nơi không có một viên trí bộ nên thân, biết điền vào một bản khai sanh hay hôn thú.*

Gần đây đã có người có học đứng ra làm hương ước, để mong thực hành những sự cải cách ở xã thôn, song có kẻ xướng mà không có người họa, thanh thử sự cải lương hương tục đã làm kẻ hô hào, mà rất cục không thấy chút gì kết quả.

Vậy muốn cải cách xã thôn, hiện thời, cần nhất là phải đào tạo một hạng người có học thức phổ thông để ra đảm đương công việc làng, phải có một trường học giạy riêng về hương chánh, hạng người nầy cần phải lựa trong bọn thanh niên tân học. Ngoài những điều họ đã học ở trường, họ cần biết đại cương các vấn đề thuộc về chánh trị : các tòa án, các công sở, các cơ quan chánh phủ, các lệ luật ban hành có can hệ đến nhân dân, cách tổ chức một làng và cách làm việc một hương chức ở làng v. v... nên đặt một hội đồng để nghị cứu các vấn đề cần thiết ấy, rồi đặt chương trình, làm ra sách ban phát cho các làng. Trường dạy hương chức, mỗi năm dạy 2 hoặc 3 tháng, trong lúc nhân dân rảnh rang, khỏi bận về mùa màng cấy hái. Thầy giạy thì lựa những người có học thức và nhân cách, học phí thì làng chịu. Học xong trúng tuyển được cấp bằng như bằng sư phạm. Mỗi các lớp ấy được ít lâu thì bắt buộc người nào muốn ra làm chánh phó tổng, lý hương đều phải có bằng cấp ấy. Như vậy số người cần dùng ra làm việc làng khỏi sợ thiếu thốn như ngày nay.

Khi nào mỗi xã thôn có được một ban Hương Lý gồm những thanh niên giác ngộ, biết rộng thấy xa, hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ, hâm mộ sự văn minh tiến hóa, khi ấy ta mới mong thực hiện.

Đó là cái nền tảng cần nhất về vấn đề cải lương xã hội và chánh trị trên đường sanh tồn ở đời mới nầy.

LÂM-QUANG-THỌ

Chuyện vu thuốc phiện lậu ở Quảng ngãi

Ở làng Long-phụng (Mộ đức) nhà bà Thỉnh có chuyện vu thuốc phiện lậu, như dưới :

Ngày 23-7-36 độ 7 giờ tối, có tên Bùi Hạt đến bảo bà Thỉnh rằng : « Có người đem thuốc phiện lậu bỏ trong nhà bà; bà cho 2$00 đặng tôi chỉ dùm cho, không sẽ có người Thương chánh về bắt ». Lúc ấy con bà đi vắng, bà Thỉnh nghe tin sét đánh, đưa cho tên Hạt 0$30, còn 1$70 hẹn để mai sẽ giao, và dặn nì bảo nó chỉ dùm. Bà phải theo tới nhà nó, nó bảo vẻ leo lên rầm phía nhà ngang thì thấy vô lấy thuốc đem cho nó. Bà liền về leo lên thì thấy ở cái ve, 2 cái lớn đính ít thuốc phiện, 2 cái nhỏ 1 cái ống, một cái lưng, và cái ống lường thuốc với miếng dẻ lau thuốc. Lấy được, bà đem đưa cho nó. Trưa ngày 23-7-36, còn 1$70 nữa bà Thỉnh đem đưa cho tên Hạt tại nhà Đại hào mục Nguyễn-Nghiêm. Lúc ấy có Đỗ Thành, Bùi Tới, Lê Bỏ, Nguyễn Mùi v. v. Bà Thỉnh đem câu chuyện bữa trước thuật lại cho mấy người nghe thì Hạt nói đó là nó làm ơn.

Đến ngày 25-7-36, người con bà Thỉnh là Bùi Bươu về, làm đơn trình quan Thanh tra tòa Liêm phóng, và phủ Mộ-Đức ; qua ngày 27-7-36 quan Thanh tra và quan phủ cho đòi bà Thỉnh, Lê Bỏ, Bùi Tới, Đỗ Thành, Nguyễn Mậu và Đại hào mục Nguyễn Nghiêm, ai nấy cũng đều khai thấy bà Thỉnh đưa tiền cho tên Hạt ; Nguyễn Mậu, Bùi Tới cũng nhận là ngày 7-7-36 họ có nghe Nguyễn Mùi hâm vu thuốc phiện lậu cho nhà bà Thỉnh tại cửa quán Hậu.

Ngày 28-7-36 quan Thanh tra và quan phủ cho đòi Hạt thì nó khai có bán chén dĩa ông nhỏ cho bà Thỉnh lấy tiền, chớ chuyện thuốc phiện nó không biết.

Câu chuyện vu thuốc phiện lậu, thật làm cho dân gian không ngủ được !

T. M.

Thi-văn với thời-đại

Qui ngài muốn ăn ngon, ngủ được, bổ dưỡng sức lực, tinh thần cường tráng, xin cứ dùng thuốc :

HUYẾT TRUNG-BỬU

hiệu Đại-Quang, *nhân con* Bướm-Bướm, *qui ngài sẽ được bằng lòng.* Huyết Trung-Bửu *là một món thuốc Bổ-huyết hay vô song.*

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

CHOLON, 27 Bd. Tổng-đốc-Phương — HANOI, 29 phố Hàng Ngang

Trên trường văn hóa quốc tế

Sách ở Tứ-Khô-Toàn-Thơ của Tàu qua Nga

Ở đời nầy năm châu chung chợ, thế giới như một làng, việc kinh tế, chánh trị của một nước đều có quan hệ liên lạc với nước khác, văn hóa cũng không ra ngoài lệ đó.

Muốn thân phục lòng người, đồng hóa một dân tộc, ngoài việc kinh tế, chánh trị, liên lạc về văn hóa lại là một cái phương pháp rất thần hiệu, có lẽ hơn cái gì nữa.

Vì thế nên chánh phủ Nga mấy năm nay hết sức liên lạc các nguồn văn hóa của các dân tộc trên thế giới, để một ngày kia làm thành một nền văn hóa đại đồng thế giới. Ở Á-đông thì Trung-hoa là một nước văn minh rất xưa, nền văn hóa rất giàu, nên Nga cố sức liên lạc. Năm trên hội đối ngoại văn hóa ở Tô Nga đã mời Tử-hi-Hường qua Mạc-tư-khoa khai mạc hội triển lãm văn hóa mỹ thuật Trung-hoa. Sau ít lâu, Mai-lan-Phương, tay kép hát có tiếng ở Tàu, cũng được mời qua Nga biểu diễn những kịch tuồng Tàu ngày xưa. Ở Tàu thì hội Trung-Tô văn hóa hiệp hội ra đời. Thắng giêng năm nay ở Nam-kinh và Thượng-hải lại mở hội triển lãm văn hóa Tô-Nga, vừa rồi chánh phủ Nam-kinh lại chụp bình văn tự mấy trăm quyển sách ở Tứ khố toàn thơ gởi tặng chánh phủ Tô-Nga. Trên đường văn hóa liên lạc giữa hai nước Tàu và Nga đã có chiu phát đạt, một số đông học giả Tàu đều chú ý đến việc đó. Bản sách của Tứ khố toàn thơ đưa qua đã để vào thơ viện Lénine, nghe đâu chánh phủ Nga định sẽ lập riêng một sở rộng rãi để chứa sách ấy cho nhơn dân đến khảo sát.

Lúc đem sách vào thơ viện, có đặt tiệc trà, có các nhà văn hào, các giáo sư ở mấy trường đại học Nga, và nhơn viên các hội hàn lâm văn học, cùng các viên chức sứ bộ Trung-hoa ở Mạc-tư-khoa và viên chức thơ viện đến dự lễ cử hành rất long trọng.

Tứ khố toàn thơ là một cái thơ viện lớn nhứt của Trung-hoa, một số báo T. D. trước đã có nói, nhà Thơ viện nầy chứa tất cả hơn 3400 thứ sách, là những cái tinh hoa của văn học nghệ thuật Trung-hoa mấy ngàn năm chất chứa lại; bộ giáo dục đã lựa được trong đó hơn 300 thứ để dạy cho học trò, mấy thứ sách ấy thật là vô giá, nó là cái tinh hoa của tinh hoa Hán học vậy.

(Xem tiếp qua trang 3 cột 5)

Sách tặng

« Phổ thông tùng thư » ở Hanoi vừa rồi có gởi tặng Bản báo 2 quyển sách :

1) « CHẾ ĐỘ QUAN THUẾ » dày 23 trang, giá bán 0$10. Trong bao giải về quan thuế, có phân ra mấy hạng quan thuế, và nói cách lợi hại của sự tự do mậu dịch hoặc bảo hộ mậu dịch của một nước trên thị trường, cùng là ảnh hưởng đến nền kỹ nghệ trong xứ thế nào. Cũng có nói đến quan thuế của nước Pháp đang định đến quan thuế xứ Đông-dương ta và các nước như Tàu, Nhật, Xiêm v. v.

2) « ĐÀN BÀ ANNAM », do ông Vũ-phương-Thiệp soạn, dày 30 trang. Trong tác giả nói sơ lời lai lịch của loài người, rồi tiến lên nói chung đàn bà Á-đông, nói tới sự vận động nữ-quyền ở các nước. Rồi nói riêng về đàn bà Annam, từ cách sinh hoạt đến các phương diện khác của người đàn bà Annam ở dưới chế độ xưa và ngày nay..

Hai quyển sách trên, nhất là quyển « chế độ quan thuế », có ích cho sự học phổ thông.

Vậy Bản báo có lời cảm ơn «Phổ thông tùng thư », và giới thiệu cùng độc giả.

T. D

Trong nhà trong cửa
mỗi ai
cũng phải có ống
THUỐC HƯỚN
PASTILLES
VALDA
dặng Khi, có con mít đi học, Khi có ông già bà cả ra về. Cùng số người phải đi ra, tới sở làm,
THÌ DEM THEO TRONG MÌNH
hoặc ngậm chơi trong cổ họng hơi Khol bình,
hoặc ngậm mà trừ bịnh,
như Ho sổ mũi, đau cổ, mệt thở, ho đàm, tức ngực, vân, vân.
MÀ NHỚT LÀ PHẢI NHỚ
dùng lấy một thứ
THUỐC HƯỚN
PASTILLES
VALDA
mà thôi
bán đựng trong hộp
coi trên nhãn phải có hiệu chữ
- VALDA -
MỚI THIỆT PHẢI

CUỘC XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

PHÁT-HÀNH LẦN THỨ HAI

Cuộc xổ số nầy chia làm 4 kỳ liên tiếp nhau :

Kỳ thứ nhất, xổ tại Nam-Vang, ngày 23 tháng 10 tây năm 1936.
Kỳ thứ nhì, xổ tại Hanoi, ngày 17 tháng 11 tây năm 1936.
Kỳ thứ ba, xổ tại Saigon, ngày 19 tháng chạp tây năm 1936.
Kỳ thứ tư, xổ tại Huế, ngày 20 tháng giêng tây năm 1937.

Mỗi tháng một kỳ, phát hành 200.000 vé

Mỗi kỳ xổ, có :

1 số trúng	4.000$
8 số trúng	1.000
80 số trúng	100
400 số trúng	50
4.000 số trúng	10

Các số mua trong 4 kỳ đó, bất cứ kỳ nào, dầu trúng hay không, ấng vẫn còn được dự vào một cuộc xổ số chung nữa, mở tại Huế ngày 20 tháng giêng tây năm 1937, liền sau khi xổ kỳ thứ tư rồi. Có 3 LỚN :

1 lô trúng 100.000$

1 lô trúng 40.000$ và 1 lô trúng 20.000$

Kỳ nào, vé cũng bán khắp cả xứ Trung-kỳ. Hiện nay đã bán vé kỳ thứ nhất : ở các thành thị, bán đến 22 tháng 10 tây thì thôi, còn các nơi khác chỉ bán đến 20 tháng 10 tây là cùng.

Mỗi vé giá bán : 1$

Bản Đồ Cách-Trí

Ai cũng biết môn học cách trí cần nhất là phải có bản đồ để khảo xét mới hiểu rõ được, nên các trường, học mãn gì có bản đồ và mô ấy.

Hiệu MAI LĨNH 60 - 62, Paul Doumer Haiphong, mới ấn hành ít bản đồ treo ở các trường nguyên giải chữ Pháp mà dịch ra quốc ngữ, ai trông cũng hiểu được.

Đồ in rất đẹp mà giá rẻ, mỗi bức từ 0$05 đến 0$30.
(Lời giới thiệu của báo Tiếng-Dân)

ĐÃ IN XONG :
Hommes (4 thứ). — Animaux (19 thứ) — Végétaux (3 thứ) — Termes géographiques (2 thứ) — Le décortiquage du riz.
Tất cả hơn 50 tờ chia 1 m 10 Séries khác nhau.
In đen và màu vào giấy tốt. Giá từ 0$05 đến 0$30.
Khổ to 30×50 đến 50×65.

BÁN BUÔN BÁN LẺ :
Mai-Linh A 60 62 Av. Paul Doumer (Haiphong)
Mai-Linh B 7, Rue du Vieux Marché (Hanoi)
và ở đại lý Mai-Linh khắp Đông-Dương.

CATALOGUE DÉTAILLÉ :
Gởi thư về lấy catalogue détaillé từng thứ.

Thuốc Đệ Nhất Vô Nhị Hiệu VÕ-VĂN-VÂN Trị Bệnh Đau Bụng

ĐAU BỤNG BAO TỬ. — Những người nào đau bụng ngầm ngầm, đói không đau, ăn no vô đau, hoặc bụng no hơi, sinh ruột, ói mửa hoặc đau bụng sôi ruột, ợ nước chua, con nít trong tháng bị ọe sữa và nhất là những người bị bệnh *Thiên thời, Dịch tả*, nên mau mau dùng thuốc TỂ-THẾ TIÊN-ĐƠN, số 3 của hiệu VÕ-VĂN-VÂN giá mỗi gói 0$10 thì bớt liền.

ĐAU BỤNG MÁU. — Đàn bà mỗi tháng đau bụng một hai lần, phát lên dữ dội, có cục máu bò qua bò lại, trừng lên trừng xuống trong bụng, tức ngực, tay chưn lạnh và đổ mồ hôi, hoặc gần tới ngày có đường kinh mà đau bụng, nên lập tức tìm nhà thuốc VÕ-VĂN-VÂN, là một nhà thuốc danh tiếng nhứt Đông-pháp, mua một hộp BẠCH-PHỤNG-ĐIỀU-KINH, số 37, giá 1$80, uống vào hết đau bụng, cục máu hạ xuống. Trường phục thuốc nầy thì tiêu cục máu và kinh huyết đặng đều hòa.

ĐAU BỤNG RUỘT TÀM. Ruột có khúc lớn, khúc nhỏ, có một khúc eo lại. Người nào tì vị yếu, đồ ăn không tiêu hóa, truyền tống chưa kịp chun qua lỗ eo, tích tụ lại và phát đau bụng dữ dội lạ thường. Những người mắc bệnh ấy, mỗi ngày độ 2-3 lần, đau thốn sau lưng, đau lồng lên ngực, có cục trong bụng, no đói vẫn đau, đau độ vài giờ thì hết. Khi đã hiểu rõ chứng bệnh rồi, nên dùng TRƯỜNG-TÂM PHÚC THỐNG, số 51, giá mỗi hộp 0$60, hiệu VÕ VĂN-VÂN thì hết dứt.

Các ngài đừng có tưởng lầm rằng mình mắc phải bệnh đau bụng phong tích, đau bụng phong, đau dạ dày, đau bụng kinh niên, mà dùng những thứ thuốc nhâm, uống vào rất có hại cho quí ngài.

Có mua những thứ thuốc kể trên dùng qua rồi mới biết lời nói không ngoa, nhưng phải nhìn cho kỹ hiệu « thằng nhỏ cho dù » mới khỏi lầm lộn.

Các chi cuộc nhà thuốc **VÕ-VĂN-VÂN** Thủ-dầu-một — Nam-Kỳ

SAIGON	QUINHƠN	TOURANE	HUẾ	HANOI	HAIPHONG
229, Rue d'Espagne	Avenue Gia-Long	Avenue du Musée	87, Rue Paul Bert	86, Rue du Coton	103, Bd Bonnal

VIN TRITONIC
MIXTURE TRITONIC
PILULES TRITONIC

Ba thứ thuốc bổ rất qui dùng để trị bệnh thiếu huyết, mệt nhọc, ăn không tiêu, đau cùm, đau sốt rét mới khỏi, đàn bà ở-cữ dậy, vân vân....

Ai thích dùng rượu thì dùng VIN TRITONIC 1 lít 2$80
thích dùng nước thì dùng MIXTURE TRITONIC 1 chai 0$80
thích dùng hoàn thì dùng PILULES TRITONIC 1 chai 0$80

PHARMACIE **PHẠM-DOÃN-ĐIỂM** TOURANE

https://tieulun.hopto.org

Tờ báo cáo của Tạm thời tiểu ban

(Tiếp theo trang 1)

nhất là bệnh sốt rét, giang mai, ghẻ lác, ho lao, đau mắt.

9°) Thuốc thường buộc phải bán giá rẻ cho được thông dụng.

VII. — Kinh-tế

Đã sáu năm nay nước ta cũng như bị hãm vào cuộc kinh tế khủng hoảng xưa nay chưa từng thấy. Vẫn biết cái nạn kinh tế khủng hoảng không riêng gì mình nước ta, nhưng nói rằng một nước mà bốn phần năm nhân dân theo nông nghiệp như nước ta toàn bị ảnh hưởng của cuộc kinh tế khủng hoảng thế giới mà dân khốc hại như vậy, thì cũng quá đáng. Nếu chính phủ có lòng lo về sinh kế cho nhân dân thì vẫn có thể cứu vãn được nhiều phần.

Vậy ta xin chính phủ :

1.— Theo số tiền thuộc địa (crédit colonial) 4.000.000.000 francs cho tất cả thuộc địa vay, thì chiếu theo số dân Trung kỳ (1 phần 10) mà xin cho Trung kỳ vay một số tương đương, để thực hành chương trình vệ nông và chương trình khẩn hoang ở mấy tỉnh cao nguyên Trung kỳ. Số tiền này để riêng cho dân Trung kỳ vì mấy lần trước những số tiền giúp về kinh tế khủng hoảng dân Trung kỳ không được giáp cả.

2.— Lập riêng một ngân hàng để giúp cho nông công thương của người Nam.

3.— Quan thuế tự trị.

(Ba điều này là theo thỉnh cầu của ông Phạm-văn-Quảng)

4.— Phá giá đồng bạc.

(Thuyết phá giá đồng bạc là do ông Lê-thanh-Cảnh chủ trương. Theo thuyết ấy kinh tế nước ta có quan hệ với cuộc thương mãi Hoa-Việt mật thiết hơn với cuộc thương mãi Pháp-Việt. Trước cuộc khủng hoảng kề hàng nhập cảng, xứ Đông dương đứng hàng thứ năm với liệt cường, vì mỗi năm mua 152 triệu phật lăng với Tàu, kề hàng xuất cảng thì Đông dương ta được lên hàng thứ ba với liệt cường vì mỗi năm bán 144 triệu phật lăng.

Ngày nay thì đồng bạc Đông-dương định giá đất 10 f. theo kim bản vị giá đất gấp hơn hai lần đồng bạc Hongkong, nên người Tàu không mua hàng hóa của ta. Vậy muốn cho cuộc mậu dịch của ta với Tàu trở lại như xưa để bồi phục cuộc diện kinh tế, thì nên xin phá giá đồng bạc.)

VIII.— Báo giới

Trong các quyền tự do, quyền tự do về xuất bản là một quyền lâu nay người Việt-Nam vẫn yêu cầu luôn. Về phần báo giới quốc văn, ngày trước phải theo chế độ kiểm duyệt. Chế độ ấy đã được quan Toàn quyền René Robin bãi bỏ từ ngày 1er-1-35. Tuy nhiên theo các sắc lệnh hiện hành, thì tình hình báo chí quốc văn cũng không hơn gì hồi chưa bỏ lệ kiểm duyệt.

Ta thử so sánh báo giới ở Pháp và ở ta (tờ trình ông Cảnh) :

Ở Pháp khi một tờ báo nói phạm đến một công chức, nếu bị kiện, tờ báo ấy được xử ở tòa Đại hình, có thể dẫn chứng cớ và có nhiều bồi thẩm.

Ở đây, chúng ta bị xử tại tòa trừng trị. Tòa trừng trị xử lanh chóng hơn, nghĩa là chúng ta dễ bị kết án hơn.

Ở Pháp thi hành luật làm báo 29-7-1881, một đạo luật rất khoáng đạt đối với nhà làm báo.

Ở đây, thi hành chỉ dụ 4-10-1927 (nhứt danh là chỉ dụ Varenne)

Ở Pháp, một tờ báo bị kết án cũng vẫn được xuất bản như thường.

Ở đây, tờ báo bị kết án, nếu trong ba ngày không nộp được phạt thì bị đóng cửa (điều thứ 16 chỉ dụ 4-10-1927).

Nhưng đối với báo quốc văn, chính phủ ít khi chịu trị bằng cách phiền phức là mang ra truy tố ở tòa. Vì trước thần công lý, chúng ta vẫn có cách để tự vệ.

Chính phủ dùng một cách rất dản dị là thu giấy phép, là đóng cửa theo chỉ dụ Doumer ngày 30-12-1898

Theo điều thứ hai trong chỉ dụ này thì « việc xuất bản nhật báo hoặc tuần báo viết bằng tiếng Annam, tiếng Tàu hay bất cứ một thứ tiếng ngoại quốc nào phải được phép quan Toàn quyền cho, đồng ý với ban Thường trực của Thượng hội đồng. Giấy phép cho mở báo có thể bãi được, cũng theo cách ấy ».

Trong chỉ dụ không bắt buộc chính phủ phải nói những cớ gì vì đó mà đóng cửa một tờ báo. Cho nên độc giả thường thấy tờ báo mình đương đọc chết liềm đi, không hiểu vì nguyên nhân gì mà báo chết.

Vì các việc bất công kể trên này, chúng ta xin chính phủ :

1. — Bỏ hẳn đạo lệnh Varenne 4-10-1927 và đạo lệnh Doumer 30-12-1898 thi hành xưa nay trên xứ Đông dương cho báo giới tiếng Pháp, tiếng Nam và tiếng Tàu.

2.—Xin thi hành cho hết thảy các hạng báo chí Tây, Nam, Tàu, trên đất Đông dương nay luật báo giới ngày 29-7-1881 ».

Vì chẳng theo khoảng 69 của đạo luật 29-7-1881 thì luật ấy được thi hành ở hết thảy các thuộc địa, không phân biệt và hạn chế, thì lý ưng nó cũng được thi hành ở Đông dương.

Mấy lâu nó bị các sắc lệnh nói trên che lấp, đó là một điều không hợp vậy. (Theo nghị quyết của đại Thẩm viện ngày 23 Septembre 1935).

IX.— Linh tinh

A) CHẾ ĐỘ THƯƠNG CHÁNH

Các sự tệ hại của nhân viên sở Thương-chánh không có bút mực nào tả hết. Huống lại thêm các cuộc độc quyền làm cho nhân dân cực khổ trăm phần. Vậy chúng tôi xin :

1. — Bỏ hẳn độc quyền nấu rượu.

2. — Bỏ hẳn độc quyền về muối (tiêu hủy tờ giao kèo với hội muối Cà-ná).

3. — Cho dân tự do trồng thuốc, khỏi phải khai báo phiền phức, chỉ khi nào đem ra bán là chịu thuế thôi.

B) VẤN ĐỀ PHỤ NỮ.

Trên các mục xã hội, lao động, có nhiều chỗ chúng tôi đã nói chung về quyền lợi người đàn bà. Nay đến giờ chót lại tiếp được tờ thỉnh cầu của một đoàn phụ nữ, có những điều chúng tôi hết sức tán đồng. Các điều ấy là :

1. — Đừng bắt đàn bà trong khi sanh đẻ dù họ đã phạm pháp luật; những đàn bà cận kỳ sanh đẻ mà đã bị tống giam, phải thả họ trong một thời kỳ tương đương.

2. — Phải bổ dụng phụ nữ vào các công sở như đàn ông.

3. — Xin mở trường kỹ nghệ dạy phụ nữ.

4. — Xin cấm không được mộ phu đàn bà đi làm ngoài các xứ Đông-Pháp, như Nouvelle Calédonie, Iuini...

5. — Xin lập trường học cho phụ nữ lao động và phụ nữ thất học.

6. — Xin nghiêm trị những nhà thổ phỉnh dụ hoặc mua con gái về làm nghề mãi dâm.

7. — Xin bỏ chế độ đa thê và tục tảo hôn.

Thế là bày tỏ sơ qua hiện tình nước ta suy đồi trụy lạc đến đâu, mà thiết tha xin Chính phủ Bình dân chuẩn hứa các đều thỉnh cầu kể trên. Nhứt là các thỉnh cầu về chính trị (chính thể cho nước, các quyền tự do căn bản cho dân, mà được chính phủ chuẩn hứa, thì tự nhiên các điều khác sẽ lần lượt thỏa mãn. Ý kiến Tiểu ban chúng tôi là vậy, đã bày tỏ xong, thì xin Hội đồng quyết nghị cho.

NGUYỄN-QUÍ-HƯƠNG

Một đoạn tiểu sử của vua Duy tân

Từ khi được tin ba vua : Hàm-nghi, Thành-thái, Duy-tân sắp được ân xá, dư luận ta kể bàn thế nầy, người bàn thế khác.

Báo T. D. số 955 ra ngày 3 Septembre lại có in cả tượng vua Duy-tân và nói Chánh-phủ Bình-dân Pháp sẽ đem ngài về ở Ba-lê (Paris). Song không nói rõ lịch sử của ngài bị đày ở bên Phi-châu. Kẻ giả nhân đọc một tờ báo thấy một đoạn tiểu sử của vua Duy-tân xem cũng hay hay, xin lược thuật ra đây cùng cho độc giả một món quà.

Mất ngôi, vua Duy-tân chỉ còn chức Hoàng tử thôi, tức Hoàng tử Vĩnh-San.

Xu hướng về tư tưởng dân chủ, ông hoàng Vĩnh-San hôm nay không còn thiết gì đến cái ngai vàng nữa. Điều nguyện vọng độc nhất của ngài là về ở bên Pháp mà nhứt là ở thành Ba lê, để cho tiện bề quan sát, khảo cứu và học tập, mong trở nên người thông thái giữa toàn cầu, vì ở đó là chỗ văn minh đủ cả hai phương diện, vật chất và tinh thần.

Ở Phi-châu (Ile de Réunion) ông Hoàng Vĩnh-San được chánh phủ Pháp trợ cấp cho mỗi năm 30 ngàn quan tiền tây. Ngài thường giao thiệp với quan Toàn-quyền Repiquet (Toàn quyền ở đảo ấy) mà nhứt là những thiếu niên có học thức ở bản xứ.

Muốn dặm xa xuôi, một mình vò võ ở nơi đất lạ quê người, nắng mưa thui thủi, đối với cái cảnh tình chan chứa, nhớ đến khi lên ngai vào điện, kẻ chực người chầu, ai lại chẳng đau lòng mà sanh ra mối trách phận chán đời ! Trái lại ngài vẫn xem thường, không bao giờ quên cái bổn phận của ngài là người... ở trên quả đất. Một vị vua thanh niên như ngài, trên đời dễ có mấy ai (?)

Ngài cũng viết báo, viết sách và cũng diễn thuyết như ai. Viết nhựt trình — Ngài có viết cho mấy tờ báo ở bên ấy nói về vấn đề âm nhạc và kỹ mã. Viết sách — Ngài viết được nhiều bộ sách có giá trị, song ngài nói ngài sẽ cho phép xuất bản, sau khi ngài chết. Diễn thuyết — Ngài thường diễn thuyết về vấn đề Triết lý học, Xã hội học, vân

(Xem qua trang tư)

TRÊN TRƯỜNG VĂN HÓA QUỐC TẾ

Sách ở Tứ-Khô-Toàn-Thơ của Tàu qua Nga

(Tiếp theo trang nhì)

Ở Nga có một hội kêu là Toàn Tô Nga đối ngoại văn hóa hiệp hội (The all Union, Sciecty for cultural Relations with cereigu centries) chữ Anh viết như vậy, viết tắt là Boks, là một cơ quan văn hóa rất lớn, mục đích và tôn chỉ của hội nầy là biểu thị cái nguyện vọng của Tô-Nga đối với các dân tộc về mặt văn hóa hòa bình, thâu nhặt những sự nghiệp di sản văn hóa của các dân tộc, trong cái phạm vi chơn chánh của tinh thần văn minh và làm cho những người trí thức thế giới thấy rõ sự tấn bộ trên đường văn hóa của dân tộc Tô-Nga trong 10 năm, cơ quan ấy thâu thập sách và báo chí của các nước tính có 12.800 000 thứ. Ngoài công việc ấy ra, cơ quan ấy còn đi ra ngoại quốc tổ chức các công cuộc triển lãm văn học mỹ thuật, như mấy cuộc triển lãm ở Thượng-hải, Nam-kinh kể trên. Ở lại nước Nga thường ngày đều có những cuộc triển lãm rất to, họ mời các tay văn hào, kịch giới ngoại quốc đến dự và biểu diễn văn hóa mỹ thuật ngoại quốc.

Thơ viện Lénine

Nhơn tiện xin nói qua thơ viện nầy, có lẽ là một Thơ viện lớn trong thế giới. Thơ viện ở chính giữa thành phố Mạc-tư-khoa (Moscou) không xa thành Khắc-lý-mễ (Kremlin) mấy chút. Thơ viện trước kia là của bà tước Graf Rumyatsev lập năm 1828 năm 1924, cải danh phủ lao nông đổi tên là Lénine, để kỷ niệm ông Lénine là nhà lãnh tụ cách mệnh Nga. Thơ viện chia ra 14 bộ phận, người làm việc hơn 700 người, trong đó có mấy bộ phận nầy là quan yếu hơn : bộ bi thơ, bộ biên đề mục, phòng đọc sách, phòng để sách, phòng để những sách viết bằng tay, và chỗ cất những sách của các dân tộc, gọi là dân tộc bộ. Trong bộ để sách viết bằng tay, có nhiều bộ sách viết tay hồi thế kỷ thứ 11, nghĩa là trên 7, 8 trăm năm nay, và những tấn văn kiệt tác của các nhà văn hào Pushkin, Lermonton, Gogol cũng viết tay, lại nhiều bộ sách cổ bản rất quí không đâu có, và nhiều tác phẩm của mấy nhà đại văn hào Âu-châu trong mấy thế kỷ. Lại có bản thánh kinh, in hoạt bản lần thứ nhứt của Kha-đăng-Bảo người Đức, là bản sách rất xưa. Sách ở trong dân tộc bộ có 914 thứ văn tự các dân tộc, tính số sách ở thơ viện đó cộng có 6500.000 thứ, trong đó viết và chép bằng tay 45.000 thứ, sách cổ bản ít có 90.000 thứ, còn các văn tự khác 2400.000 thứ. Phòng đọc sách có 2 chỗ, phòng phổ thông chứa được 500 người, phòng chuyên môn, để cho các nhà muốn học chuyên môn nghiên cứu, phòng nầy cũng to, vì người đông quá chánh phủ định làm thêm một phòng nữa.

Ở Moscou và Leningrade lại còn có hội Đông phương văn học, các thứ văn tự ở đông phương như Thổ-nhĩ kỳ, Nhật-bản, Ba-tư, Mông-cổ, Trung-hoa đều có giảng cả. Học trò học tại đó 4 năm, mấy tháng đầu học về các ngôn ngữ văn tự, năm thứ tư thì tùy thích người nào muốn học về chánh trị, kinh tế, ngoại giao, khoa học, ai muốn học gì theo đó nghiên cứu.

Hán học ngày nay ở ta đã thành vật cổ hủ, mà ở Tây Âu lại được hoan nghênh như thế, tinh thần nho học rồi đây lại sáng rõ, thành ra vật quí trên đời cũng nên. Người Âu Tây họ học như thế, tìm cho đến cái tinh túy của một nền văn học, chớ có phải như mấy nhà học giả ta bây giờ đâu, đọc chưa thông câu sách mà đã giám chê Hán học là hủ cổ.

Theo báo Tàu

T. S. thuật

Việc biển thủ ở nhà hàng Vạn-Bảo Hanoi

Bồi thường cho thành phố Hanoi 221.715$59

Ba anh em Quan-Vinh, Quan-Phu, và Quan-Hao can tội biển thủ của nhà hàng cầm đồ Vạn-bảo ở Hanoi rồi trốn, các báo ngoài Bắc có đăng.

Nay tòa Đại hình kỳ vừa rồi đem xử vắng mặt, phạt 3 anh em nhà kia mỗi người 20 năm khổ sai và 3 000 quan tiền phạt, lại bồi thường cho thành phố Hanoi 221.715$59.

Giúp nạn dân Bắc-kỳ

Đến tối thứ bảy 3 Octobre 1936 xin mời đến rạp Đồng-Lạc ở FAIFOO xem kịch « Giọt máu rơi » của anh em thanh niên tài tử, tổng sự ở BÔNG-MIÊU tổ chức. Trước là mua vui, sau là giúp cho mấy vạn đồng bào đang đói khổ.

Ban tổ chức kính mời

BÁ = TƯỚC MÔNG = THẾ = TÔN

(LE COMTE DE MONTE-CRISTO)

PHÁP - QUỐC LỊCH - SỬ TIỂU - THUYẾT

Tác - giả : Alexandre Dumas — Sr 90 — *Dịch - giả :* Nam-Son

« Đi còn chừng vài ba trăm bước nữa thì đến chỗ cái hang kia, nghe như có tiếng gọi, nó dừng bước lại và lóng tai nghe.

« Nó nghe gọi tên nó một cách rất rõ ràng, và tiếng gọi ở từ phía cái hang kia đến.

« Lên đến trên chót giốc, nó nghe tiếng gọi : cứu với ! » càng rõ ràng hơn nữa.

« Nó nhìn xuống phía bên kia giốc thì thấy một người đàn ông lực lượng đương vác Thê-lê-sa chạy trốn, cách nó chừng vài trăm bước.

« Nó bèn đương súng nhắm thẳng về phía người ấy, rồi vừa chạy theo vừa bắn.

« Người ấy đứng lại ngay rồi quị xuống, ôm luôn Thê-lê-sa.

« Nhưng rồi Thê-lê-sa đứng dậy, còn người ấy thì nằm lăn ra, tay chưn rung rẩy.

« Vam-ba lật đật chạy lại đỡ Thê-lê-sa dậy : Nó sợ Thê-lê-sa cũng bị thương.

« May, Thê-lê-sa được vô sự, chỉ khiếp trong dây lác thôi.

« Vam-ba lại bước tới nhìn người bị thương. Người nầy đã chết hẳn ; hai bàn tay nắm chặc, miệng méo, tóc xửng, hai mắt mở tráo tráo.

« Vam-ba nhận biết là Guy-mết-tô.

« Từ hồm được Vam-ba và Thê-lê-sa cứu sống cho, Guy-mết-tô « phải lòng » Thê-lê-sa và thề thề nào có gái đẹp ấy cũng về tay nó. Từ hồm ấy nó rình để bắt cóc luôn ; nhân lúc Vam-ba đi riêng ra để chỉ đường cho Thủy-thủ Xim-ba, nó xông ra bắt Thê-lê-sa. Chẳng may bị Vam-ba bắn chết như đã nói trên.

« Vam-ba đứng nhìn Guy-mết-tô một hồi lâu, sắc mặt vẫn tự nhiên ; còn Thê-lê-sa chưa hết run sợ, rón rén bước lại đứng sau lưng tình nhân của nó và nhón gót nhìn qua cái thây chết kia.

« Sau một hồi Vam-ba xây lại nói với Thê-lê-sa :

« — Em đã sửa soạn phần em rồi phải không ? Bây giờ, đến phiên anh.

« Thê-lê-sa từ đầu đến chân diện toàn bộ y phục của Cạt-mê-la, con gái của bà tước Xăng-phê-lit.

« Vam-ba cúi xuống bỏng xốc thây của Guy-mết-tô đem vào hang. Thê-lê-sa đứng đợi ngoài cửa

« Khi ấy, nếu có người đi ngang qua đó, thấy một đứa con gái chăn chiên mà lại ăn bận ra phết tiểu thư : áo ca-sơ-mia, bông tai và kiềng ngọc, v. v... chắc phải lấy làm lạ.

« Sau chừng mười lăm phút đồng hồ, Vam-ba trở ra. Nó bận toàn bộ y phục của Guy-mết-tô.

« Thê-lê-sa vừa nhìn thấy, lấy làm lạ quá, vàng la lên một tiếng

« Vam-ba cười, tỏ bộ đắc ý rõ ràng, và nói :

« — Bây giờ em có bằng lòng đi theo anh không ?

« — Anh đi đâu, em theo đó.

« — Vậy em hãy cặp tay anh đây mà đi ngay, không nên trì hoãn.

« Thê-lê-sa bèn kẹp tay Vam-ba, không hỏi đi đâu, vì nó xem Vam-ba khi ấy đẹp quá, oai quá.

« Hai đứa đi vào rừng. Vam-ba đã thuộc cả đường lối nên đi một hơi mà không ngập ngừng.

« Đi chừng một giờ rưởi, thì đến một chỗ rừng rậm ; một con suối cạn khô đi vào một cái hang rộng. Vam-ba đi vào đường ấy.

« Thê-lê-sa thấy cảnh vắng vẻ và tối mò, có ý sợ, nên ôm chặt lấy Vam-ba. Nhưng thấy Vam-ba cứ tự nhiên bước tới, lần lần nó cũng bớt sợ.

« Hai đứa đi thét tới ; thình có người núp sau gốc cây bước ra, chĩa súng vào má Vam-ba mà hô :

« — Đừng tới nữa, tới nữa thì chết.

« Thê-lê-sa hoảng kinh ôm chặt mình tình nhân của nó ; còn Vam-ba, thì đơ tay tỏ bộ khinh bỉ và nói :

« — Muốn sói cũng xâu xé lẫn nhau sao ?

« Người kia hỏi lại :

« — Mầy là ai ?

« — Ta là người chăn chiên ở trại rầy của bà tước Xăng-phê-lit.

« — Mầy muốn gì ?

« — Ta muốn nói chuyện với các bạn của mầy ở trại Rô-ca-bi ân-ca.

« — Vậy thì theo ta đây, à, mà mầy biết đường thì cứ việc đi trước đi.

« Vam-ba cười cái cười kiêu ngạo, rồi giắc Tha-lê sa đi tới nữa.

« Đi được năm phút, tên lu la làm dấu bảo dừng lại.

« Hai đứa dừng lại.

« Tên lu la nhái tiếng quạ, kêu ba tiếng.

« Cũng nhái tiếng quạ, ở trong trả lời lại.

Tên lu la nói với Vam-ba :

« — Được rồi đấy ; bây giờ mầy cứ vào đi.

« Vam-ba và Thê-lê-sa lại đi.

« Càng đi vào chừng nào, Thê-lê-sa càng ôm chặc lấy Vam-ba chừng nấy, vì nó thấy những lưỡi lê súng súng ống dựng cùng.

« Trại Rô-ca Bi-ân-ca ở trên chót một trái núi nhỏ.

« Vam-ba và Thê-lê-sa lên đến chót núi và đứng trước mặt đầu chừng hai chục lu la.

« Tên lu la gác lên tiếng nói với các bạn nó ;

« — Có người thanh niên nầy muốn nói chuyện với các anh.

« Người thế chưn đầu đảng trong lúc Guy-mết-tô vắng mặt hỏi :

« — Nó muốn nói gì ?

« Vam-ba trả lời :

« — Ta muốn nói rằng ta đã chán nghề chăn chiên.

« — Vậy mầy đến xin nhập đảng chúng ta đây phải không ?

« Mấy tên lu la quân ở Phê-ru-di-nô, Bam-bi-na-ra, A-na-nhi đã biết Vam-ba bèn reo lên :

« — Tốt lắm ! tốt lắm !

« — Phải, nhưng ta đến nói chuyện khác chớ không phải xin nhập đảng đâu.

« Bọn lu la tỏ bộ lấy làm lạ và hỏi :

« — Mầy đã muốn xin chúng ta những gì ?

« — Ta đến xin làm đầu đảng các anh.

« Cả bọn lu la đều bực cười.

« Người thế chưn đầu đảng hỏi :

« — Mầy làm được những gì mà ưng được cái danh dự ấy ?

« — Ta đã giết chết người đầu đảng của các anh, chứng cớ đây nầy (Vam ba vừa nói vừa chỉ bộ áo quần nó mặc trong mình) và ta đã đốt cháy nhà bá-tước Xăng-phê-lit để lấy bộ y phục cho vị hôn thê ta bận đó (lại vừa chỉ Thê-lê-sa).

« Sau một giờ đồng hồ, Vam-ba được cử làm đầu đảng thế cho Guy-mết-tô.

Phờ-ráng bèn xây mặt lại phía An be mà hỏi :

— Bạn đối với chuyện ấy thế nào ?

An-be trả lời :

(Còn nữa)

https://tieulun.hopto.org

Một đoạn tiểu sử của vua Duy tân

(Tiếp theo trang 2)

chương học và chính trị học. Ngài có một cái thư viện đầy đủ sách hay, ngài lại còn thâu góp những bao nhiêu bộ sách tốt, đồ rất quí báu của thư viện Saint Denis là một Thư viện thành lập gần được một thế kỷ.

Ngài giao thiệp với hàng vô tuyến điện T. S. F. rất lần hồi ngài lại làm Hội-trưởng cho hội Radio Club. Vì âm nhạc ngài rất mực tài năng, mà nhất là ngươi cầm (violon) và tiêu địch (hautbois). Ngài chủ trương một ban đờn nhạc orchestre) của hội Philharmonique; chẳng những thế thôi, ngài lại sở trường về môn nhiếp ảnh (chụp hình) và môn săn lặn (chasse des fauves). Xe auto của ngài, ngài tự sửa lấy và tự cầm lái lấy. Ở Phi Châu ngài có nuôi được nhiều con ngựa tốt, ngài đã thường chiếm giải nhứt trong các cuộc đua ngựa.

Ngài không ở chung với đức Hoàng phụ là vua Thánh-thái vì ngài là người thiếu nhiều ưa phấn đấu, trái hẳn tư tưởng của đức Hoàng phụ có cái nhìn cổ hủ của người đời xưa.

Ngài không muốn cho ai nói động đến công cuộc cách mạng của ngài ngày trước. Ngài cũng không muốn cho ai bênh vực và can thiệp đến lợi quyền của ngài ngày hôm nay.

Ngài lại cũng không muốn cho ai kêu ngài bằng vua bằng chúa gì nữa, ngài chỉ muốn làm một người thường dân, không mơ ước đến lầu cao các lầu...

Anh hùng như Nã-pha-Luân, vua Duy-Lâm thứ 2, mà bước đường cùng cũng ôm lòng phẫn uất, như vua Duy-tân ta lại tự tạo cái đời thứ hai để tự an ủi mà quên hẳn đời trước, cũng là chuyện thú trong lịch sử các đế vương thất nghiệp.

THUẬN-NGÀI

Cái nạn «mù chữ» có nhiều hạng

Cái nạn «mù chữ», theo như người ta thường nói, chỉ riêng về hạng không học, không biết viết, không biết đọc, không biết mặt chữ v. v. Thực ra, nói cho đúng nghĩa thì biết mặt chữ, biết đọc mà không hiểu nghĩa, hoặc hiểu nghĩa một cách lờ mờ không rành rõi, hoặc hiểu nghĩa mà không biết dùng và dùng sai đi, đều là mang cái bệnh mù chữ mà hạng sau nầy lại có hại hơn hạng không học không biết chữ trên, vì có thể truyền nhiễm bệnh mù cho công chúng kia.

Vậy muốn trừ cái nạn mù chữ, không chỉ buộc phải học mà nhứt là những sách dạy cho người ta học cũng sách, báo truyền bá văn học, cần phải là thứ sách lựa chọn kỹ càng, do nơi học giả tinh thông soạn ra mới mong có cứu chữa bệnh kia được triệt để, nghĩa là không học thì chớ, đã học được chữ nào cũng phải chắn hiểu nghĩa chữ ấy mà không có lầm lạc nọ kia, nhứt là sách dạy.

Nước Tàu hiện nay đương lo tảo trừ cái nạn mù chữ, một tờ báo nọ chỉ trích đến lầm lỗi trong sách giáo khoa một cách hăng hái có trích một bài nói về giống «đậu» trong bản sách nọ:

«Miền Đông tam tỉnh nước ta, «sản thổ đại đậu rất nhiều, so sánh «công dụng nó rất lớn, người dùng «làm thực phẩm, ngoài ra có thể «chế làm đậu tương, đậu hủ, ép làm «dầu, cái bã nó dùng làm phân giàu «chất phi liệu».

Bài ấy không dầy 50 chữ mà đã phạm 2 đều bất thông:

1/ Đều so sánh đậu sản ở Đông tam tỉnh với đậu ở các xứ, công dụng không khác nhau chút nào, mà dùng chữ «so sánh công dụng» đó là một chỗ bất thông.

2/ Đều trừ ngoại — phạm trừ ngoại là những đều gì không ở trong phạm vi đã chỉ trên, trên đã nói thực phẩm, thì đậu tương, đậu hủ vẫn ở trong thực phẩm, mà hạ chữ «trừ ngoài» là 2 đều bất thông.

Đây, bài văn đọc nghe trôi chảy mà ở trong có chỗ bất thông như thế, bảo kẻ học và đọc không mù theo sao được?

Vậy cái bệnh mù chữ vì dùng sai lại càng hại hơn cái nạn không biết chữ.

Nhà soạn thuật nên cẩn thận.

H.

Cuộc nội loạn ở Tây ban-nha

Theo tin Chính phủ Madrid

Madrid, 23-9. — Hội đồng bài chế nghĩa phát xít ở Pelgoo đã cho bắt hai người Pháp và hai người Y. vì đã hà giếp mấy người Y ở Tây ban nha sang Pháp, và đưa tư bản Tây ban nha ra ngoài. Cả bốn người đều bị đưa về Barcelone xét xử.

Madrid, 24-9. — Trong miền Huesca, quân Chính phủ tiến khá xa, chiếm nơi quan yếu nhứt ở cửa Huesca là Casa del Frances.

Đội quân của chính phủ do viên quan tư Navarro chỉ huy đã đến gần Talavera.

Khi 15 giờ, bộ Chiến tranh công bố thông tư sau nầy:

Ở miền Burgos, một đạo quân Chính phủ tiến về phía Loscos Jazzato, chiếm nhiều nơi quan yếu.

Trên mặt trận Aragon, không có trận nào lớn.

Trên mặt trận Trung ương, quân Chính phủ lấy ba nơi đồn binh lũ đương của loạn quân giữ. Loạn quân chạy tán loạn, bỏ lại rất nhiều binh khí.

Ở miền Sierra Guadarrama thình thoảng xảy đôi quả bom thôi.

Trên các mặt trận khác không có gì đáng kể.

Theo tin loạn quân

Burgos, 23-9. — Một bức điện ở Tenerife nói các yếu nhân Một trận binh đến ở Madrid đều sang Pháp.

Có tin nhận thiệt cuộc quân binh khởi loạn ở Barcelone, và nhân dân thành Lerida nổi lên chống với đảng cộng sản và muốn về phe loạn quân.

Burgos, 24-9. — Loạn quân ở Tago mở cuộc công kích Tolède. Tổng tấn Havas nói quân Chính phủ đóng gần làng Santo Daige lật đật chạy trên bờ lại rất nhiều binh khí. Loạn quân tiến luôn.

Quân độ của đại tướng Mola cũng tiến gần, còn 5 km nữa thì đến Eibar.

Torrijos, 24-9. — Loạn quân tiến đến Tolède và chiếm cứ hai làng Barcience và Rielves, làng sau cách Tolède chừng 21km; trong 21 giờ nữa, thì có lẽ lấy được Tolède.

Trên mặt trận phía Bắc, quân đội của đại tướng Mola tiến về Bilbao, chiếm Durangeo và Valmaseda.

Theo tin bên ngoài

Hendaye, 25-9. — Tình hình ở Tolède không thay đổi gì.

Chính phủ Madrid cải chính tin Tổng thống Azana từ chức.

Quân chính phủ đã vô lọt quan, và tiến kịch xa vào miền Talavera.

Gibraltar, 25-9. — Thông tấn *Reuter* có tin rằng phế đế Alphonse XIII hiện ở Ý đã về đến Gibraltar tối nay, do tàu Rex.

Cùng ông dân ở Can-lộc (Hà-tịnh)

2 bài «vu vạ...» và «quan không nghe...», ông không cho bản báo rõ địa chỉ của ông, nên chưa đăng được. Vậy ông cho biết gấp sẽ đăng.

T. D.

VIỆC TRONG NƯỚC

Y học hội đã được phép thành lập

Vinh. — Y-học hội ở Vinh vừa rồi đã được quan Khâm-sứ cho phép thành lập.

Thế là tại Vinh đã có một Y-học hội, chờ xem cộng việc làm sau nầy ra sao.

X. lại sao

Lý trưởng đã bị cách sao còn lộng quyền?

HÀ-TĨNH. — Làng Nhương-bạo thuộc huyện Cẩm xuyên, từ 7, 8 tháng nay, lý trưởng Nguyễn-hữu Chử làm lắm điều nhũng lạm, dân đều than van.

Được chế sự sưu suất việc gì cũng giao cho Hoàng ngọc-Liễu coi ngó.

Hoàng-ngọc-Liễu, ai cũng biết là một tay cành sự trong hồi xôn rộn, sau làm lý trưởng được ít lâu, bị cách chức chỉ để dự hương sự. Nay lý Chử đăng y làm quản sự, y lại trở nghề cũ. Dân làng chịu biết bao chuyện phiền hà cực khổ.

Đến chỗ Nhà máu là nơi nghiêm cấm, thế mà Liễu xuất nhập luôn.

Vụ sưu thuế vừa rồi, lý Chử giao bạc cho y đi nộp và mang cả triện đóng đi nữa. Không biết nộp thế nào mà thiếu 40$. Quan phái thầy Lại và lính khố lục về tịch biên nhà lý trưởng, và cầm lý. Bà cựu huy ám tức nhưng thấy thế cũng đã lòng thương, kẻ ít người nhiều đem cho lý bà vào cho đủ.

Tưởng thế rồi tuyệt giao với Liễu; ai hay lý Chử vẫn giao du như thường. Liễu được mợi làm lợi dân luôn. Bắt đầu đi bao sắc kỳ cựu đã làm đơn hậu quan chưa thấy xử thế nào.

Lạ thay! một người lý trưởng đã bị cách, thế mà còn lộng quyền như thế, dân chịu cách sao!

Dân lại cáo

Lại cách sanh sự với dân

QUẢNG-NAM. — Ở vạn làng Lập-thạch, tổng An-hòa, toàn là ghe của các người tử chánh Điện bàn, Duy-xuyên tới đậu, quanh năm họ chỉ làm nghề chài lưới, và chở thuê lấy kế sanh nhai. Nhưa hồi lộn xộn năm trước, quan có sức đặt một vạn-trưởng để soi ngó, rồi đó thị thôi, lâu nay không có việc gì nữa.

Từ ngày Nguyễn-khánh-Huê (người làng Lập-thạch) làm phó tổng đến giờ, dân vạn gặp phải nhiều chuyện xét hỏi lôi thôi chịu không nổi, anh em đã nhổ đi nơi khác một ít, hiện còn những người đáng đinh việc làm ăn đương lụ bụ lại cộng giá trị là 18 người.

Bữa tháng năm đây, quan trên có sức việc: canh tuần, nghe nói lời sức không nói tới các vạn ghe dưới sông, mà mấy vạn ở cửa thuộc về tổng Đại-an, Bức-hòa thượng, Bức-hòa hạ, Mỹ hòa trung, Đại-lộc, cũng không thấy việc gì rắc rối cả. Riêng về vạn Lập-thạch nầy, thời có phiếu của phó tổng Nguyễn-khánh Huê sức bắt vạn trưởng Võ Quê phải làm vách bao kín ở dân vạn về đi canh.

Thứ người ở nhà một cột, rày đây mai đó, không những đi chở thuê năm bảy bữa mới về một lần, còn chài lưới chỉ nhờ vào hai đám sóng lặng gió êm đi lấm nghề, nếu đi canh thì lấy gì nuôi sống! bèn kéo nhau tới kêu van với chánh tổng, chánh tổng nói không rõ việc ấy. Tới khẩn khất với phó tổng, phó tổng hứa sẽ xin miễn cho, nhưng buộc phải sắm lễ tiền phí. Cả bọn về lo gom góp công việc đâu vào đấy cả rồi, chỉ có mấy người vì tuổi tác cực khổ chạy không nổi, phó tổng lại nghi người trong vạn là hương Kiểu chúa sử, vì Kiểu tuy ở ghe mà có ăn, không biết phó tổng bắt vạn trưởng tới làm thế nào, sau thấy đòi dân vạn tới nhà lấy sung, rồi cho bắt Kiểu tới nói Kiểu bay tụ họp người ta ăn heo uống rượu để làm việc gì... Năm ngày bữa bắt Kiểu một lần, lần nào cũng phó tổng cũng trượt đọa đủ lối, nhưng Kiểu nói việc ấy không có.

Bữa 17 tháng 6 ta, quan có giao xét chánh tổng 1 lá đơn của vạn trưởng Quê trích Kiểu «kiết đoàn tụ bội, trở trái không cho dân vạn canh tuần v. v.», bảo chánh tổng xét phúc, chánh tổng về xét thời không có việc gì cả, chỉ vì Kiểu là người có mấu mặt mà họ tính chuyện, rồi cả hai xin bình tĩnh để lo làm ăn. Tưởng thế là xong.

Không ngờ ngày 22 tháng 7 ta, thấy tên tây phu của phó tổng cầm phiếu tới bắt Kiểu, Kiểu thấy phiếu nhiều việc lối thối, lại phó tổng không đóng triện, ngờ là tên tây phu đặt bày, lấy phiếu không trả lại. Tên tây phu tức, dậm gào la làng; lý hương làng phó tổng đem dân tới vây bắt Kiểu, Kiểu trốn, làng ấy đi báo nó Kiểu dựt phiếu đánh tây phu; Kiểu sợ, đem phiếu tới trình quan, quan bắt phó tổng về rầy la, thì phó ấy khai nói phiếu đó của chu y là phó Huê viết bắt Kiểu kêu y đi vắng.

Việc đương xét chưa rõ ra sao mà lối sau chu của phó tổng về mắng chửi dân vạn, và đuổi sưu không cho ở.

Ai đời con làm phó tổng mà cha đương thế hiếp người như thế, thì dân chịu sao nổi!

Hồ chuyên

Ăn trộm nhiều quá mà canh tuần sơ sài

Từ tháng 8 và tháng 9 tây lại đây, ở xóm Hòa-an, làng Tam bỳ (Tam-kỳ), dân nào cũng có ấp trộm mà dân tuần sát bắt không được. Dân trong xóm có hơn 250 nóc nhà, nhà nào cũng có canh, không canh phải chịu tiền 1 năm 1850, 2$00 và người đợ canh cũng nhiều tiền nữa, mà canh tuần cẩn mật quá.

Tối 29 8-36, chú Đỗ Thiệu bị mất trộm.

Tối 28-8-36 hai người ở cho mất.

Tối 30 8-36 xe điện của Lê-Kinh chở quế Tiên phước đi Faifo, tới Tam kỳ ở lại bị mất quế.

Trộm quá-trớn vậy đâu ngạch như bà Hiệu-Bá, gà ông tên Sinh, không hết 2 chục mà nhiều lắm.

Tối 12-9, tên Cơ, tên Cam, tên Đây, tên Cây bị mất trộm. Tựu trung có tên Cơ và tên Cam mất nhiều, còn tên Đây và tên Cây vì đã rách đó bỏ lại sau nhà đang Ấm Mại.

Tối 13-9 ông Thứ mất cũng nhiều.

Tối 17-9 bà Nhàng bị mất.

Tối 18-9, tên Điền, tên Ân, tên bán học, và tên bán mắm, 4 người nầy mất cũng nhiều.

Tối 21-9 tên Diên, tên Luận rồ bị mất.

Trưa bữa 18-9 cửu Ngài có nhìn được 1 cái đó trong bờ tên Qui đậu giữa sông, cố trình lũng vũ quan, có đem tên Qui tạm giữ, chẳng biết quan xử sao tên Qui được về.

Họ nói tên Qui là tay hung thủ, mà xưa nay không ai bắt được, nên y về bắt, vậy quan trên nên ghé mắt trừ nạn trộm cho dân an nghiệp.

Lại nữa, ban cảnh nầy canh đã sơ sài mà có kiểm Xin, mới làm 2 tháng nay lại cũng rất sanh sự quá.

Trên Quảm làm chay, sắm đồ đi phép, có xin phép quan đốc, quan phủ, quan bang và lý trưởng rồi, mà y còn tới phá.

1/ Đánh ông già ngoài 60 tuổi, tại chỗ hữu xe hơi, và đánh tên Ấm.

Quan trên để ý cho.

T. C.

Bị kiện có chứng và bị bài địch mà vẫn làm việc như thường!

QUẢNG-NGÃI. — Trần-Hòe, hương bộ ấp Lương nông, làng Thi phổ nhi (Mộ đức) cách nhiều, bị dân kện (Tiếng-dân có đăng). Quan trên xét cách địch y và sức viên kỳ hương lý lựa cử người khác vào ngày 2 tháng 6 ta, đã hơn 2 tháng nay, hương bộ mới vẫn chưa hăng, nên Trần-Hòe cứ còn giữ chức làm việc luôn, nay bỏng hách chỗ nầy, mai hám đọa chỗ khác, nhứt là mấy người dân y đã bắt có kỳ đơn kiện trước kia.

Lại Nguyễn hữu-Đào phó lý trưởng ấp ấy, bị mấy người dân là Trần-Kỉ, Trần-Tấu, Trần Hằng, Trần Địch v. v..., kện phó thâu tại quan phủ kỳ tháng 6 ta, hiện có chứng sở trong biên lai minh bạch, và trong đơn kiện quan phủ đã phê đánh rành, mà dân nay vẫn thấy Nguyễn-hữu-Đào làm việc như thường, lại đọa nạt và hăm hu dân nhiều đều.

Dân chúng rất lấy làm lạ!

Thương Sinh

Học trò đông, thầy giáo ít

Trường Thi phổ nhi (Mộ đức) sĩ số quá đông, năm ngoái quan Huấn đạo Ng. Tr. có sức đuổi một số nhiều, vì không chỗ ngồi; hiện nay, trừ số bị đuổi ra, mà số học trò còn trên 120, lại chỉ có hai thầy dạy hai lớp.

Nhà học chánh có cho các liên hương trường dạy theo nhựt khóa lớp Sơ đẳng, và có bổ hạng giáo sư đậu bằng tốt nghiệp mong quan trên lưu ý đến trường nầy, là một trường thành lập đã lâu ở trong một làng lớn nhứt thuộc hạt Mộ đức, mà bổ thêm mấy thầy có bằng tốt nhiệp để dạy lớp sơ đẳng, cho con em khỏi thất học.

Hiếu học

Người mù đọc sách

KHOA HỌC. — *Ông hàn lâm Goldman quản đốc viện cách trí ở Ukraine phía tây nam Nga) đã phát minh được cái máy cho người mù đọc được sách in thường (nghĩa là sách chữ in của ta đọc hằng ngày).*

Cái máy ấy làm bằng kính hiển vi đặt trên quyển sách mà quyển sách có chuyển cờ đưa qua đưa lại rất chậm, cái ảnh của những chữ trông mỗi hàng sẽ chiếu lên màn ảnh với những tia sáng đậm hay lợt tùy theo từng chữ.

Những cái tia sáng ấy sẽ có luồng điện đi qua thân vào trong cái bản riêng thì mỗi một tia sáng, nghĩa là mỗi chữ đã hóa ra một luồng điện. Người mù cứ để tay lên tấm bảng mà rờ, rồi sẽ cảm giác được những cái dấu hiệu bằng luồng điện, mỗi dấu ăn với mỗi chữ cái. Mỗi lần đọc sách, người ta có thể đề nhiều cái bản, nhưng cứ một cái máy cho nhiều người mù dùng một lượt, mỗi người rờ mỗi cái. Khác với cách của Braille vì bên nầy phải khắc chữ nổi cho người mù rờ, mà bên kia thì cứ rờ những sách thường của công chúng đọc.

Trung-hoa với Nhật-bản

(Tiếp theo trang nhứt)

Đông-kinh, 26-9. — Thông tấn Domei nói Tổng trưởng Thủy quân Nhật, có điện cho thấy sư đồ đốc Nhật ở Trung hoa bảo đảng hết các phương pháp mà bảo hộ tính mạng chung thì của các Nhật kiều, và tăng thêm các đoàn binh tuần của Nhật.

Sớm hôm nay, Nội các Nhật họp hội đồng, sau đó ông Arita có hội đàm riêng với đảng Hirota về cuộc vận động bài Nhật ở Trung hoa.

Chiều lại, các Tổng trưởng Ngoại giao Chiến tranh và Hải quân lại hội nghị nữa. Nhân đó đại biểu bộ Ngoại giao tuyên bố: «Thế đã hết tình hình nghiêm trọng là gương sáng» Đại biểu ấy lại tuyên bố với báo giới rằng mấy vụ lôi thôi có tính cách bài Nhật xảy ra ở Trung hoa là cái kết quả của một cuộc vận động rất gắt và chính phủ Nam kinh phải chịu lấy trách nhiệm.

Cũng theo thông tấn Domei, việc lôi thôi ở Thượng hải lại làm cho hải quân giới chủ trương triệt chính sách đối Hoa của họ. Trong đêm nay họ sẽ họp hội nghị. Đô đốc Nagano tuyên bố: Bây giờ không cần phải hội nghị, cũng không cần phải tuyên bố gì nữa, mà phải hành động.

Hải quân đã Nhật nhắc lại vì lẽ gì những cuộc biểu tình bài Nhật cứ kế tiếp xảy ra ở Trung hoa luôn. Họ cho việc ấy chứng tỏ chính phủ Trung hoa không thiệt tình thân thiện với Nhật. Nhật tin chắc rằng những sự bạo động ấy là do một đám người trong chính phủ Nam kinh, hay chính phủ Nga xui dục và cho là phản đối miệng với chính phủ Nam không khi nào có hiệu quả.

Thượng hải, 26-9. — Binh luật không thi hành ở Thượng hải mà chỉ thi hành ở Hán khẩu mà thôi. Ở Hán khẩu quân Nhật kiểm tra một vùng khá rộng.

Đại sứ Anh ở Đông kinh có đến viếng Ngoại tướng Nhật để ý lo ngại về sự lôi thôi ở Thượng hải.

Nam kinh và Đông kinh đương tiến hành cuộc điều đình để trừ cuộc vận động bài Nhật ở Trung hoa.

Xho chuyện.

Hôm mồng 3 tháng 8 ta nầy, M. Trần-Kỳ, một nhà phú hộ ở Yên-ninh, phủ Yên-khánh, tỉnh Ninh-bình (Bắc-kỳ) có mua được một cục vàng rộng 1 kilo, trên có đề 4 chữ «Hồng-đức-Nguyên niên».

Ai đề, mua xong, đem thử thì là cục vàng giả! Thế là bác Kỳ chịu bỏ tới 550$ số tiền đã đưa ra mua!

Biết mấy tên mai mối đem bán vàng đã bị bắt tống giam.

Không biết tại sao cứ xoang vàng giả luôn!

Tại thành phố Bắc-ninh (Bắc-kỳ) có lệnh cấm không cho bọn bán hàng rong, như chả, phở, cháo v. v., nhưng vì miếng ăn thúc đẩy, nhiều kẻ cứ việc bán, nên bị cảnh sát bắt và phạt.

Ngày 23-9-36, một số đông người bán phở kéo vào tòa Sứ xin bãi lệnh ấy. Quan Sứ cho có đến họa đến cuối năm nầy sẽ muốn bán phải có môn bài!

Bán hàng vặt ấy mà cũng môn bài, thì nguy lắm!

Bà Jolliet Curie, thủ tướng bộ nghiên cứu khoa nước Pháp, đã từ chức. Giáo sư Jean Perrin được cử lên thế bà.

Thợ thuyền các sở chuyên chở hàng tàu thủy ở Paris (Pháp) đều bãi công rồi.

Cuộc bãi công của thợ dệt ở Vosges (Pháp) đã kết liễu.

XỔ SỐ QUỐC-TRÁI

Lần thứ 58, ngày 17-9 1936

Những số sau nầy trúng 100$:

(Tiếp theo)

87 951	96 895	102 757	109 882	116 626
88 019	96 984	102 789	109 947	116 630
88 324	96 910	102 869	109 899	116 634
88 377	96 207	103 002	110 102	116 681
88 380	96 411	103 258	110 133	116 878
88 616	96 483	103 279	110 421	117 318
88 618	96 631	103 311	110 460	117 397
88 154	96 801	103 333	110 514	117 467
88 275	96 833	103 450	110 509	117 563
89 296	96 921	103 576	110 595	117 767
89 308	97 042	103 624	110 704	118 061
89 370	97 267	103 634	110 763	118 202
89 368	97 352	103 782	110 814	118 298
89 561	97 524	103 841	110 863	118 313
89 586	97 536	104 062	110 887	118 481
89 638	97 679	104 081	110 973	118 573
89 736	98 139	104 359	111 060	118 686
89 973	98 291	104 363	111 181	118 739
89 995	98 379	104 481	111 272	118 799
90 158	98 392	104 500	111 350	118 877
90 180	98 485	104 689	111 381	119 126
90 345	98 864	104 847	111 450	119 165
90 531	98 888	104 999	111 548	119 345
90 606	99 087	105 037	111 607	119 376
90 823	99 246	105 112	111 653	119 598
90 943	99 335	105 144	111 724	119 905
90 965	99 365	105 439	112 054	119 966
91 224	99 453	105 451	112 065	120 364
91 228	99 456	105 659	112 153	120 369
91 663	99 489	105 697	112 210	120 608
91 701	99 788	105 699	112 610	120 635
92 041	99 833	105 778	112 898	120 821
92 069	100 114	105 782	113 076	120 770
92 107	100 279	105 857	113 127	120 944
92 129	100 337	105 942	113 490	121 123
92 380	100 502	106 083	113 223	121 227
92 611	100 595	106 263	113 326	121 229
92 636	101 108	106 356	113 386	121 248
92 810	101 176	106 590	113 395	121 289
92 921	101 443	106 993	113 441	121 308
93 056	101 453	107 008	113 446	121 506
93 144	101 517	107 202	113 502	121 712
93 290	101 612	107 230	114 138	121 719
93 351	101 639	107 254	114 199	122 242
93 489	101 769	107 274	114 360	122 380
93 718	101 807	107 525	114 636	122 488
94 081	101 876	107 726	114 970	122 520
94 121	101 892	107 814	115 080	122 613
94 282	101 926	107 927	115 279	122 700
94 298	102 015	107 956	115 430	122 936
94 656	102 312	108 011	115 536	123 971
95 080	102 590	108 396	115 668	123 000
95 221	102 608	108 406	115 660	123 208
95 322	102 619	108 841	115 892	123 240
95 572	102 652	108 939	115 961	123 345
95 609	102 750	109 306	116 382	123 427

Đĩa hát Phước-Cương mới

XUẤT-BẢN TRONG THÁNG JUIN 1936

Đĩa cô Năm Phi giá chỉ có 2$00

Máy hát «DODOLUS» có 14 kiểu khác nhau:

Modèle 100, bán rao hàng	12$00
700, hát 1 mặt rưỡi đĩa	14.00
965, hát được 3 mặt đĩa	16 00
565, hát 3 mặt đĩa có máy ngưng	18 00
1000, có máy ngưng, hát 3 mặt đĩa, kiểu thật đẹp	22 00
Đĩa ca Huế, Ả-đào, chèo cải-lương	1 50
— hát Quảng đông, đĩa Triều-châu	1 50
— hát Tây, đĩa đàn khiêu-vũ	1 50
— đàn Tàu, đĩa khiêu vũ	1 50
— đàn hát điệu khiêu-vũ Nhật-bản	1 50
— đàn ngâm, đĩa hát Lào	1 50

Quí ngài mua hàng gởi lãnh hóa giao-ngân khỏi chịu cước phí. Có mục lục máy và đĩa hát 1936.

LÊ-VĂN-TÀI

Agent exclus / des Disques et Phonos

82, Rue Georges Guynemer

SAIGON

NHÂN-TẠO-HUYẾT

BỔ-HUYẾT — SÁT-TRÙNG

Bổ-dương thân-thể — Lọc sạch máu bẩn — Làm cho khí-huyết sung-túc — Công-dụng đặc-biệt là sát được vi-trùng LẬU và GIANG-MAI, và các chứng sài, lở, ghẻ — Giá sang gần rẻ ít ăn, xanh xao — Bàn bà có mang dùng an-thai — Ở cử dùng chẳng đổ đa, man trở lại tươi đẹp.

Mỗi chai 1$50 — Nửa tá 7$50

CHÚ

CỐ-TINH BỔ-THẬN

THẬN-HƯ — DI-TINH

CHUYÊN-TRỊ: Đinh-tinh, mộng-tinh, hoạt-tinh — Khi sơ phát: đau lưng, mỏi vai, mỏi hoa, tai ù, đầu váng, cổ họng rát, môi khô — Đêm nằm ít ngủ, hay theo thức nghĩ ngợi liên miên, chiêm-bao mộng-mị vân vân.... Dù nặng nhẹ, đều dùng thuốc nầy là được khỏi hẳn.

Mỗi ve 1$00 — Nửa tá 5$00

Hai thứ thuốc nầy nổi tiếng khắp Đông-Pháp, ngoài những bằng minh-tạ đã đăng trước, nay xin dịch bản phân chất, đoạn quan năm ANTONINI ban khen thuốc NHÂN-TẠO-HUYẾT sau khi người đã thí-nghiệm và phân chất tại phòng LABORATOIRE de CHIMIE de L'INDOCHINE — HANOI như sau:

«.... Thuốc nầy lấy toàn tinh chất của mười một thứ cây quí, «trong đó có vị NHÂN-SÂM, chế theo phương-pháp bào-chế Thái-«tây, hợp dụng cho người Annam có thể bồi khí huyết, tăng sức «khỏe, làm cho hồng huyết cầu (globules rouges du sang) tươi tốt «trong cạch, và sát trừ được vi trùng lậu, giang-mai».

Trích dịch đoạn nghị chứng nhận thuốc CỐ-TINH BỔ-THẬN:

«.... Thuốc nầy không có chất độc, tinh chế toàn nguyên liệu «rất quí như SÂM một cây v. v... trị chứng đau thận di-tinh».

NGỦ-TINH DƯỢC-PHÒNG

N° 114 — Hàng-Bông — HANOI

HOÀNG-VĂN-ÁP

Hễ mới mắc bệnh LẬU, hay TIM-LA, hay LẬU BÃ NHẬP CỐT, nghĩa là thỉnh thoảng trong thịt nó buồn như kiến bò, hay sáng ngày có thì mủ hay nước đái nó trắng như sợi chỉ, thế là bệnh đã nhập cốt, như thế thì phải kịp chữa ngay, nếu để lâu sau ra lắm bệnh rất nguy hiểm mà hại cả sinh đẻ, muốn mau khỏi chỉ uống thuốc HOÀNG-VĂN-ÁP, 67, Phố Ninh-xá, BẮC-NINH là mau khỏi rất hết nọc, mà vẫn đẻ như thường, chớ bảo hiệu không cần bịa đặt nhiều lời hay vẽ hình ảnh ra, như thế chỉ khó tin cho người có bệnh. vậy ai có bệnh nên dùng thử thì mới biết thuốc của hiệu hay đã có tiếng xưa nay, thuốc LẬU 1$60, TIM-LA 2$00 1 lọ, khi mua gởi ít tiền trước, còn gởi lãnh hóa giao ngân, xin chớ bỏ qua, có dùng thì mới rõ.

Imprimerie TIẾNG DÂN HUẾ

Directeur: NGUYỄN-TRỌNG-THUẬT

https://tieulun.hopto.org